

Số: 83/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia được cử sang học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 999/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 69/BC-VHXXH ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia được cử sang học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia được cử sang học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo thỏa thuận hợp tác giữa các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, các địa phương của Vương quốc Campuchia và tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia) giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia được cử sang học tập tại cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đào tạo cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia và các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức và thời gian hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc lập dự toán và quản lý, sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích và hiệu quả.

b) Lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia đang được hưởng các chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng của Chính phủ Việt Nam, các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác của Việt Nam thì không được hưởng các chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

2. Phương thức hỗ trợ

Kinh phí hỗ trợ được cấp qua các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giao nhiệm vụ tiếp nhận, đào tạo cho lưu học sinh Lào, lưu học sinh Campuchia (trừ các trường hợp thuộc đối tượng hỗ trợ chuyển tiếp đang thực hiện qua Sở Giáo dục và Đào tạo).

3. Thời gian hỗ trợ

Thời gian hỗ trợ tính theo tổng thời gian học dự bị tiếng Việt để thi tuyển, xét tuyển và thời gian chính thức đào tạo, không tính thời gian học kéo dài do lưu học sinh không hoàn thành chương trình học theo quy định. Thời gian học năm đầu hoặc năm cuối không đủ 12 tháng thì được hỗ trợ theo số tháng thực học của năm học đó.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ học phí (bao gồm học dự bị tiếng Việt và dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng): theo mức thu học phí của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và không vượt mức học phí quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

3. Hỗ trợ chi phí sinh hoạt (tài liệu, tiền ăn, đi lại, chỗ ở): 3.100.000 đồng/người/tháng.

4. Hỗ trợ chi phí cấp thị thực (01 lần trong toàn khóa học): 3.400.000 đồng/người.

5. Hỗ trợ ngày Tết cổ truyền:

a) Hỗ trợ tổ chức ngày Tết cổ truyền của Lào và Campuchia (ngày 14 tháng 4 hàng năm) tại Việt Nam: 600.000 đồng/người.

b) Hỗ trợ đối với các trường hợp ở lại trường trong các ngày nghỉ Tết cổ truyền của Việt Nam: 600.000 đồng/ngày/người, hỗ trợ 05 ngày.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách cấp tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 7 năm 2026.
2. Lưu học sinh Lào được cử đi học theo thỏa thuận tại các Bản ghi nhớ giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) với chính quyền các tỉnh Nam Lào và tỉnh Champasak, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đang học tập tại thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được hưởng các nội dung, mức hỗ trợ quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết thời gian đào tạo chính thức của khóa học.
3. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, việc thực hiện chính sách hỗ trợ lưu học sinh Lào và Campuchia trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.
4. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung